

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 337 /2024/DS-PT

Ngày 21 - 6 - 2024

V/v tranh chấp "Hợp đồng bảo hiểm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

Ông Võ Thanh Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trúc Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Hà Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2024/TLPT-DS ngày 06/5/2024 về việc tranh chấp "Hợp đồng bảo hiểm".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2024/DS-ST ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 245/2024/QĐ-PT ngày 16/5/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp H, xã HMB, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hồ Thị N, sinh năm 1976 (theo Giấy ủy quyền ngày 07/6/2024 - có mặt).

Địa chỉ: Số H, Ô, Khu A, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh Tiền Giang, theo văn bản ủy quyền ngày 25/11/2022.

2. **Bị đơn:** Tổng Công ty Cổ phần B (PTI).

Địa chỉ: Tầng H, tòa nhà S, đường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Minh H - Chức vụ: Trưởng phòng Giám định bồi thường - Công ty B1. (Theo Giấy ủy quyền ngày 12/01/2024 - có mặt).

Địa chỉ: Số E, đường C, Phường A, Tp.MT, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Tô Văn L, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

3.2. Bà Phan Thị D, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã THT, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

3.3. Bà Nông Thị S, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã THT, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

3.4. Ngân hàng TMCP V (V1) (vắng mặt).

Trụ sở: Số H, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện: Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh V2.

Địa chỉ: số E P, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3.5. Bà Trần Thị Thúy H1, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã HMB, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

4. Người kháng cáo: bị đơn Tổng công ty cổ phần B (PTI).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc K và bà Hồ Thị N - đại diện theo ủy quyền của ông K trình bày:

Ông K là chủ sử dụng phương tiện xe ô tô tải biển số kiểm soát 63C-152.31 có ký hợp đồng mua bảo hiểm tự nguyện (thân xe) và bảo hiểm bắt buộc (trách nhiệm dân sự) với Tổng Công ty Cổ phần B tại Công ty B1 theo Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 0001814/HĐ/0010P.PTKD/XO/2020 ngày 12/03/2020.

Vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 26/11/2020 tài xế của ông K là ông Tô Văn L điều khiển xe ô tô tải mang biển số kiểm soát 63C-152.31 lưu thông từ thị trấn MP, huyện TP đến xã MPT, thị xã CL. Khi đến địa phận xã THT, huyện TP, tỉnh Tiền Giang thì bị lạc tay lái lao qua đường tông vào trụ công, tường rào trước nhà dân ven đường do bà Phan Thị D là chủ hộ. Sau tai nạn trên thì xe của ông K bị hư hỏng và tường rào bị ngã đổ, ngã 01 cây trụ điện, hư đường dây điện. Đối với phần thiệt hại bờ tường rào ông K bồi thường 10.000.000 đồng cho bà Phan Thị D, cây trụ điện và đường dây điện là 2.300.000 đồng cho bà Nông Thị S, hai khoản tiền này ông K đã bồi thường xong.

Sau khi xảy ra sự việc ông K có thông báo cho Đội cảnh sát giao thông – trật tự Công an huyện TP, tỉnh Tiền Giang đến hiện trường lập biên bản. Đồng thời cũng thông báo cho Công ty B1 nơi xảy ra vụ tai nạn để thực hiện trách nhiệm theo hợp đồng bảo hiểm. Vì chờ Công ty bảo hiểm giải quyết lâu nên ông K đã ứng chi phí sửa xe tải 63C-152.31, theo chiết tính của Công ty cổ phần ô tô Trường Hải với tổng chi phí sửa chữa là 123.967.990 đồng. Ông K đã sửa chữa xe xong vào ngày 13/01/2021.

Sau đó ông **K** gửi hồ sơ đến **Công ty B1** để yêu cầu bồi thường thì ngày 11/01/2021 ông **K** nhận được Công văn số 21/PTI-BHXCG về việc thông báo phương án giải quyết vụ tai nạn ô tô 63C-152.31 của **Tổng Công ty Cổ phần B** từ chối bồi thường với lý do: “Người điều khiển xe có nồng độ cồn trong máu”.

Tổng Công ty B từ chối bồi thường chi phí sửa chữa chiếc xe của ông **K** với lý do “Người điều khiển xe có nồng độ cồn trong máu” là không có cơ sở vì căn cứ theo Công văn số 42/TTYT-KHTH ngày 18/12/2020 của **Trung tâm y tế huyện TP, tỉnh Tiền Giang** về việc “Yêu cầu xem xét lại kết quả xét nghiệm nồng độ cồn của ông **Tô Văn L**” với kết quả như sau:

“Bộ phận xét nghiệm Trung tâm y tế đã tiến hành họp, kiểm tra rà soát lại từng công việc cụ thể của từng bộ phận từ khâu lấy máu, khâu bàn giao và nhận mẫu máu tại phòng xét nghiệm, thực hiện xét nghiệm và trả lời kết quả. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của ông **Tô Văn L** là 5.96mg/dl.

Trung tâm y tế huyện TP xin trả lời với ông như sau: Bộ phận xét nghiệm đã thực hiện bảo trì, kiểm tra máy xét nghiệm sinh hóa theo quy định, kết quả đạt chuẩn mới thực hiện xét nghiệm cho các mẫu của bệnh nhân. Trung tâm y tế đã thực hiện đúng các quy trình từ kỹ thuật lấy máu đến khi chạy mẫu và trả lời kết quả. Trung tâm y tế chưa ghi nhận có sai sót xảy ra.

Do đó, kết quả giám định nồng độ cồn của ông **Tô Văn L** Trung tâm y tế đã trả lời vẫn không thay đổi là 5.96mg/dl, kết quả này nằm trong sai số cho phép của máy là từ 0-10 mg/dl. Với kết quả nồng độ cồn 5.96 mg/dl thuộc trong giới hạn chỉ số bình thường, đồng nghĩa là kết quả này nằm trong giới hạn cho phép của người không có sử dụng cồn”.

Ông **Nguyễn Ngọc K** yêu cầu **Tổng Công ty Cổ phần B** bồi thường cho ông chi phí sửa chữa xe ô tô tải biển kiểm soát 63C-152.31 với số tiền 123.967.990 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật với mức lãi suất 0,83%/tháng. Tạm tính lãi suất từ ngày 13/01/2021 đến ngày nộp đơn khởi kiện là 22.636.554 đồng (123.967.990 đồng x 0,83%/tháng x 22 tháng = 22.636.554 đồng). Tổng cộng vốn và lãi chi phí sửa xe là 146.604.544 đồng.

- Ông **Nguyễn Ngọc K** yêu cầu **Tổng Công ty Cổ phần B** bồi thường trách nhiệm dân sự cho người thứ ba với số tiền 12.300.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật với mức lãi suất 0,83%/tháng. Tạm tính lãi suất từ ngày 28/12/2020 đến ngày nộp đơn khởi kiện là 2.245.980 đồng (12.300.000 đồng x 0,83%/tháng x 22 tháng = 2.245.980 đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 14.545.980 đồng.

*Đại diện theo ủy quyền của bị đơn **Tổng Công ty Cổ phần B** (viết tắt là **P**) trình bày:*

Đối với việc bồi thường thiệt hại chi phí sửa xe ô tô tải mang biển số kiểm soát 63C-152.31, PTI thống nhất đối với số tiền sửa xe là 123.967.998 đồng và đồng ý việc ông **K** sửa xe tại **Chi nhánh T Công ty cổ phần** ô tô Trường Hải.

Theo yêu cầu của ông **K** thì **Tổng Công ty Cổ phần B** đồng ý bồi thường cho ông **K** 70% của số tiền 123.967.990 đồng là 86.777.593 đồng.

Tổng Công ty Cổ phần B đồng ý đối với trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba nhưng do ông **K** chưa nộp đầy đủ các giấy tờ theo quy định của bảo hiểm nên chưa bồi thường, cụ thể là báo giá thiệt hại của người thứ ba quá trình sửa chữa (của bà **D** và bà **S**). Theo PTI được biết, theo hồ sơ của Cơ quan **Công an huyện TP**, ông **K** bồi thường trụ điện, khắc phục sửa chữa hàng rào, cây kiềng tổng cộng là 10.000.000 đồng, chứ không phải 12.300.000 đồng. Đối với yêu cầu tính lãi, PTI không đồng ý, nên không thể tiến hành bồi thường do ông **K** chưa cung cấp đầy đủ chứng từ nên không thể tính lãi chậm trả đối với số tiền 10.000.000 đồng này. Ngoài ra, PTI chưa ra văn bản từ chối trách nhiệm bồi thường dân sự đối với người thứ ba mà chỉ có văn bản từ chối bồi thường đối với xe.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Tô Văn L** trình bày:*

Vào lúc 02 giờ sáng ngày 26/11/2020, ông có lái xe tải 2,5 tấn biển số 63C-152.31 chở đồ ở chợ đầu mối về thì do ông ngủ gục mất lái đâm vào nhà dân nên gây thiệt hại là cổng rào, hàng rào, cây kiềng của bà **D**, hư cột điện và mái tole nhà bà **S**. Sau khi xảy ra sự việc, ông **K** có bồi thường cho bà **D** và bà **S** số tiền 12.300.000 đồng, có **Công an huyện T** lập biên bản vụ việc. Đến khoảng sáng cùng ngày, Công ty bảo hiểm có đến nơi xảy ra sự việc gặp ông và dẫn ông đến **Trung tâm y tế huyện TP** để đo nồng độ cồn và có kết quả là 5.96mg/dl. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông **K**, ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Phan Thị D** trình bày:*

Vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 26/11/2020 tài xế **Tô Văn L** điều khiển xe ô tô tải mang biển số kiểm soát 63C-152.31 do ông **K** là chủ sở hữu lưu thông từ thị trấn MP, huyện TP đến xã MPT, thị xã CL. Khi đến địa phận xã THT, huyện TP, tỉnh Tiền Giang thì bị lạc tay lái lao qua đường tông vào trụ cổng, tường rào trước nhà dân ven đường do bà là chủ hộ. Sau tai nạn trên thì xe của ông **K** bị hư hỏng và tường rào bị ngã đổ, ngã 01 cây trụ điện, hư đường dây điện. Đối với phần thiệt hại bờ tường rào chủ xe đã bồi thường 10.000.000 đồng cho bà, bà đã nhận đủ số tiền 10.000.000 đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Nông Thị S** trình bày:*

Vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 26/11/2020 tài xế **Tô Văn L** điều khiển xe ô tô tải mang biển số kiểm soát 63C-152.31 do ông **K** là chủ sở hữu lưu thông từ thị trấn MP, huyện TP đến xã MPT, thị xã CL. Khi đến địa phận xã THT, huyện TP, tỉnh Tiền Giang thì bị lạc tay lái lao qua đường tông vào trụ cổng, tường rào trước nhà dân ven đường và làm hư hỏng ngã 01 cây trụ điện, hư đường dây điện tại vị trí nhà của bà. Sau khi sự việc xảy ra thì chủ xe đã bồi thường đủ 2.300.000 đồng cho bà.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Trần Thị Thúy HI** trình bày:*

Bà là vợ của ông Nguyễn Ngọc K, bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông K.

Ngân hàng TMCP V, (Ngân hàng TMCP V – chi nhánh V2), đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện: yêu cầu buộc PTI bồi thường cho phía thụ hưởng là V1 123.967.990 đồng và tiền lãi chậm trả 0,83% từ ngày 11/01/2021 cho đến khi xét xử sơ thẩm, tính tròn là 35 tháng là 36.012.000 đồng và bồi thường trách nhiệm dân sự cho người thứ ba là 12.300.000 đồng; Rút lại yêu cầu tính lãi chậm trả đối với số tiền 12.300.000 đồng.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn chỉ đồng ý bồi thường 70% của số tiền 123.967.990 đồng là 86.777.593 đồng, không đồng ý trả lãi chậm trả. Đối với số tiền 12.300.000 đồng, chỉ đồng ý bồi thường 10.000.000 đồng mà ông K đã bồi thường cho bà D, không đồng ý bồi thường 2.300.000 đồng mà ông K đã bồi thường cho bà S.

Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2024/DS-ST ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang, xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc K đối với yêu cầu tính lãi chậm trả, với mức lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng) đối với số tiền 12.300.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Ngọc K:

Buộc Tổng Công ty Cổ phần B bồi thường số tiền 123.967.990 đồng + 12.300.000 đồng, tổng cộng 136.267.990 đồng, trừ 500.000 đồng tiền khấu trừ bảo hiểm, nên còn lại là 135.767.990 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn chín trăm chín mươi đồng) cho Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh V2.

Buộc Tổng Công ty Cổ phần B trả tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng) đối với số tiền 123.967.990 đồng, kể từ ngày 11/01/2021 đến khi xét xử sơ thẩm là 36.012.000 đồng (Ba mươi sáu triệu không trăm mười hai ngàn đồng) cho Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh V2.

Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thực hiện và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/01/2024, Tổng công ty cổ phần B (PTI) có đơn kháng cáo yêu cầu: xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tổng công ty cổ phần B (PTI) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm thủ tục tố tụng khi giải quyết việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Trong khi đó, nguyên đơn không được Ngân hàng thương mại cổ phần V ủy quyền khởi kiện. Do đó, cần hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân thành phố MT giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm, chưa xét kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Người kháng cáo thực hiện thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên đơn kháng cáo được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp yêu cầu giải quyết: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng bảo hiểm” là chính xác với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Các tranh chấp được Bộ luật Dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Văn L, bà Phan Thị D, bà Nông Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt; Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh V2), bà Trần Thị Thúy H1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2022, nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc K yêu cầu Tổng Công ty Cổ phần B bồi thường cho ông chi phí sửa chữa xe ô tô tải biển kiểm soát 63C-152.31 với số tiền 123.967.990 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật với mức lãi suất 0,83%/tháng. Tạm tính lãi suất từ ngày 13/01/2021 đến ngày nộp đơn khởi kiện là 22.636.554 đồng (123.967.990 đồng x 0,83%/tháng x 22 tháng = 22.636.554 đồng). Tổng cộng vốn và lãi chi phí sửa xe là 146.604.544 đồng;

Ngoài ra, ông Nguyễn Ngọc K yêu cầu Tổng Công ty Cổ phần B bồi thường trách nhiệm dân sự cho người thứ ba với số tiền 12.300.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật với mức lãi suất 0,83%/tháng. Tạm tính lãi suất từ ngày 28/12/2020 đến ngày nộp đơn khởi kiện là 2.245.980 đồng (12.300.000 đồng x 0,83%/tháng x 22 tháng = 2.245.980 đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 14.545.980 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu **Tổng Công ty Cổ phần B** bồi thường các khoản tiền nêu trên cho người thụ hưởng là **Ngân hàng thương mại cổ phần V**.

Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện nêu trên là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Bên cạnh đó, ông **Nguyễn Ngọc K** không có quyền khởi kiện yêu cầu **Tổng Công ty Cổ phần B** bồi thường các khoản tiền nêu trên cho người thụ hưởng là **Ngân hàng thương mại cổ phần V**. Bởi lẽ, theo Giấy xác nhận chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm ngày 12/03/2020 (bút lục 166), người thụ hưởng đầu tiên và duy nhất cho tất cả quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm giữa ông **Nguyễn Ngọc K** với **Tổng Công ty Cổ phần B** ngày 12/3/2020 là **Ngân hàng thương mại cổ phần V**. Nếu **Tổng Công ty Cổ phần B** không thực hiện bồi thường theo hợp đồng thì quyền và lợi ích hợp pháp của **Ngân hàng thương mại cổ phần V** bị xâm phạm chứ không phải ông **K**.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự thì “*Nguyên đơn trong vụ án dân sự là người khởi kiện, người được cơ quan, tổ chức, cá nhân khác do Bộ luật này quy định khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự khi cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của người đó bị xâm phạm*”.

Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện, **Ngân hàng thương mại cổ phần V** hoàn toàn không ủy quyền cho ông **K** khởi kiện nếu quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng bị xâm phạm trong giao dịch này.

Tuy vậy, Tòa án cấp sơ thẩm lại chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn xác định: nguyên đơn đã trả nợ xong cho Ngân hàng. Nhận thấy, đây là tình tiết mới phát sinh tại Tòa án cấp phúc thẩm làm thay đổi nội dung vụ án, vì Giấy xác nhận chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm ngày 12/03/2020 không còn hiệu lực. Do đó, **Ngân hàng thương mại cổ phần V** không còn quyền thụ hưởng tiền bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm giữa ông **K** với **Tổng Công ty Cổ phần B**.

Do yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Ngọc K** theo đơn khởi kiện chưa được giải quyết nên cần hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm, chưa xét kháng cáo của **Tổng Công ty Cổ phần B**.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên **Tổng Công ty Cổ phần B** không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 313, Điều 148 và Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2024/DS-ST ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân thành phố MT xét xử lại theo trình tự sơ thẩm.

2. Về án phí:

H2 lại cho **Tổng Công ty Cổ phần B** số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005643 ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố MT.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND Tp.MT;
 - CCTHADS Tp.MT;
 - Đăng công thông tin điện tử;
 - Các đương sự;
 - Lưu: VT, hồ sơ vụ án.
- DSPT-2024-H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Phương